

Bản án số: **229/2017/HSST**

Ngày **29/11/2017**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Mạnh Tuấn** - Giáo viên.

2. Bà **Hà Thị Thúy** - Cán bộ nghỉ hưu

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Mai Hương Sen** - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H
xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2017/HSST ngày 19
tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Bá H, sinh năm 1975

Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 2/96 Phạm Hồng T, phường Quang
Tr, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Khu 5 phường BH, thành phố H

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ là ông Nguyễn Bá H3 (đã mất); Mẹ đẻ là bà Vũ Thị M1, sinh
năm 1950. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Đỗ Thị Th2, sinh năm 1975. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm
1995, con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án: Tại bản án số 162/HSST ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân
thành phố H xử phạt Nguyễn Bá H 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*trị giá
tài sản chiếm đoạt 8.739.000 đồng*). Ngày 03/7/2016 chấp hành xong hình
phạt tù (Bị cáo chưa nộp số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến nay tại Trại tạm giam
Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 19 ngày
06/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

2. Họ và tên: Đinh Bá Đ, sinh năm 1972

Nơi đăng ký hộ khẩu tại: Số 87 Nguyễn Đức C, phường Nguyễn T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: 10/6/59 Quyết T, Phường BH, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12

Bố đẻ là ông Đinh Bá Đ1 (Đã chết); Mẹ đẻ là bà Bùi Thị H4, sinh năm 1943. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ là Lê Thị LA, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003.

* Tiền án:

- Tại bản án số 09/HSST ngày 25/01/2011, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Đinh Bá Đ 06 tháng tù về tội Đánh bạc (Số tiền đánh bạc 6.279.000 đồng). Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000đ; 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. *(Bị cáo đã chấp hành 02 khoản nêu trên theo biên lai 14970 ngày 04/7/2013).*

- Tại bản án số 132/HSST ngày 04/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Đinh Bá Đ 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(trị giá tài sản chiếm đoạt 2.940.000 đồng); (số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm đã chấp hành xong theo biên lai số 0000492 ngày 04/9/2013).*

- Tại bản án số 18/HSST ngày 13/2/2015, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Đinh Bá Đ 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(trị giá tài sản chiếm đoạt 17.837.000 đồng).* Ngày 14/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù. *(Số tiền truy thu của Đ là 800.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chưa thi hành).*

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 20 ngày 07/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Ch (Tr), sinh năm 1984

Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 21 Phạm Hồng T, phường Quang Tr, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Ngõ 78 Trần C, phường Cẩm T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ là ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956; Mẹ đẻ bà bà Đinh Thị H5, sinh 1963. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

* Tiền sự: Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính số 01 ngày 15/9/2016 của Công an P. Quang Tr- thành phố H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (Chị Vũ Thị Minh N đã nộp thay số tiền phạt 750.000đ ngày 15/9/2016 tại UBND phường Quang Tr, thành phố H)

* Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/9/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 29 ngày 28/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H.

4. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Th**, sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Tại số 6 Phố G, phường Nguyễn T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ là ông Nguyễn Tấn Tr1, sinh năm 1953; Mẹ đẻ là bà Doãn Thị B, sinh năm 1953. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

* Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam HT - Bộ Công an theo bản án số 84/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H về tội Trộm cắp tài sản.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

* **Những người bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1996

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 24/33 phố BS, phường Quang Tr, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

2. Chị **Vũ Thị Thanh H1**, sinh năm 1985

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 30/116 Nguyễn Lương B, phường BH, thành phố H;

3. Ông **Nguyễn Duy L**, sinh năm 1957

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn Ngọc L, xã Tân K, huyện TK, tỉnh Hải Dương;

4. Anh **Đỗ Văn Th1**, sinh năm 1992

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn Hàm Ê, xã Cộng H, thị xã CL, tỉnh Hải Dương;

5. Chị **Trần Thị H2**, sinh năm 1986

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn Thanh X, xã Liên H, huyện GL, tỉnh Hải Dương;

6. Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1986

Đăng ký hộ khẩu: Thôn A, xã Lê L, huyện GL, tỉnh Hải Dương

Chỗ ở: Lô 13.3.40 Khu AP phường Tân B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Đình Công M**, sinh năm 1997

Đăng ký hộ khẩu và trú tại: Số 11 Trần C, phường Cẩm T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Đinh Hồng Hà KO**, sinh năm 1974

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 56 ngõ 299 Điện B, phường BH, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

3. Anh **Nguyễn Văn H2**, sinh năm 1987

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Khu Khuê L, xã Tân H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

4. Anh **Vũ Toàn T1**, sinh năm 1972

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 12/42 Tân K, phường Tân B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Bá H, Đinh Bá Đ, Nguyễn Văn Ch (tên gọi khác là Tr) và Nguyễn Mạnh Th đều bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23h30 ngày 27/01/2017, Nguyễn Văn Ch gặp Nguyễn Mạnh Th tại quán trò chơi điện tử trên đường NQ, thành phố H. Ch rủ Th đi trộm cắp xe máy, Th đồng ý. Ch lấy bộ vạm chuẩn bị từ trước đưa cho Th sau đó điều khiển xe máy (theo Ch khai mượn của bạn nhưng không nhớ là ai) chở Th đi đến khu chung cư NQ, phường Tân B, thành phố H. Khoảng 01h00 sáng ngày 28/01/2017, Ch và Th nhìn thấy trên vỉa hè khu nhà A có dựng 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu trắng - đen, không đeo biển số, trong cốp có 01 biển số 34B2-826.xx, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy mua bán xe của anh Nguyễn Văn T, ở 24/33 BS, P. Quang Tr, thành phố H không có người trông giữ. Ch dừng xe đứng cạnh giới còn Th cầm bộ vạm mở ổ khoá điện của xe, sau đó lên xe nổ máy đi về khu đô thị TT. Tại đây, Th mở cốp xe bỏ giấy mua bán xe, chỉ giữ lại biển số và đăng ký xe. Sau đó, Th điều khiển xe ra đường TN, đoạn gầm cầu Hải T, P. Hải T, thành phố H chờ còn Ch gọi điện cho T2 (không rõ tên tuổi, địa chỉ) gạ bán xe, T2 đồng ý mua xe với số tiền 5.000.000 đồng. Ch chia cho Th 2.500.000 đồng. Khoảng 5 ngày sau Ch biết xe máy là của anh T- là người quen của Ch nên tìm gặp T2 để chuộc xe rồi mang đến trả cho anh T.

Bản kết luận định giá tài sản số 198 ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND thành phố H kết luận: 01 chiếc xe Honda Wave màu trắng đen, biển số 34B2-826.xx có giá trị 12.170.000 đồng (*mười hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe Honda Wave màu trắng đen, BKS số 34B2-826.xx là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T bị cáo Ch đã trả lại anh T nhận trực tiếp, anh T không yêu cầu về bồi thường dân sự.

Vụ thứ hai: Khoảng 02h00 ngày 19/3/2017, Ch mang theo 01 chùm chìa khoá, 01 vạm phá khoá, 01 bút thử điện đi bộ qua các tuyến phố thuộc

địa bàn thành phố H mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 03h00' cùng ngày, Ch đi đến nhà chị Vũ Thị Thanh H1, ở số 30/116 Nguyễn Lương B, P. BH, thành phố H, nhìn thấy trong sân có dựng 01 xe máy Honda SCR, biển số 34P7-74xx, Ch dùng chìa khoá mở cửa sắt, sau đó dùng bút thử điện tháo ốc vít tay nắm cửa kính thuỷ lực rồi vào sân, dắt chiếc xe ra đường, dùng văm mở khoá điện rồi nổ máy đi về phòng trọ cất giấu, Ch mở cốp xe thấy có giấy tờ xe và một số giấy học sinh thì đốt hết giấy tờ trong cốp xe. Sau đó, Ch mang xe cầm cố cho anh Đinh Công M, ở 11 Trần C, P. Cẩm T, thành phố H được 3.000.000 đồng. Do không thấy Ch quay lại chuộc xe, anh M nhờ anh Tạ Phi Tr2, ở 8/98 An N, P. Quang Tr, thành phố H bán hộ, Tr2 đồng ý. Sau đó Tr2 mang xe bán cho anh Vũ Toàn T1, ở 12/42 Tân K, P. Tân B, thành phố H với số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi được cơ quan công an thông báo chiếc xe là tài sản do người khác phạm tội mà có, anh T1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an.

Bản kết luận định giá tài sản số 207 ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND thành phố H kết luận: 01 chiếc xe Honda SCR, biển số 34B7-74xx có giá trị 12.450.000 đồng (*mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vật chứng và trách nhiệm dân sự: chiếc xe Honda SCR, BKS số 34B7-74xx là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Thanh H1. Ngày 21/9/2017, chị H1 đã được cơ quan cảnh sát điều tra trao trả chiếc xe và không yêu cầu về bồi thường dân sự.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng mà anh Vũ Toàn T1 bỏ ra mua chiếc xe Honda SCR, anh T1 không yêu cầu Ch hoàn trả.

Vụ thứ ba: Khoảng 11h30 ngày 05/6/2017, Ch mang theo văm phá khoá đi bộ qua các tuyến phố thuộc địa bàn thành phố H mục đích trộm cắp xe máy. Khoảng 12h30' cùng ngày, Ch đến nhà đang xây dựng ở lô M24 đường Nguyễn M, phường Hải T, thành phố H thì nhìn thấy 01 xe máy Honda Wave S, BKS số 34N7-49xx của ông Nguyễn Duy L, ở thôn Ngọc L, xã Tân K, huyện TK, Hải Dương dựng trên vỉa hè trước cửa nhà, xe phủ bạt không có người trông giữ. Ch dùng văm phá khoá điện rồi nổ máy đi về phòng trọ ở số 78 Phan BC, phường Cẩm T tháo gương, tháo biển số xe và kiểm tra cốp xe thấy có giấy tờ xe, Ch cho gương, biển số xe và giấy tờ vào túi nilon vứt đi (không nhớ vứt ở đâu). Sau đó, Ch mang xe cầm cố cho anh Đinh Công M, ở 11 Trần C, phường Cẩm T, thành phố H với giá 2.000.000 đồng. Đến 15h00 cùng ngày, Ch quay lại chuộc xe rồi mang bán cho một thanh niên tên C (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ) nên không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số 205 ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND thành phố H kết luận: 01 chiếc xe

Honda Wave S, BKS số 34N7-49xx có giá trị 4.625.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm hai mươi năm ngàn đồng*).

Vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Duy L yêu cầu bị can Ch bồi thường trị giá tài sản là số tiền 4.625.000 đồng.

Vụ thứ tư: Tối ngày 15/6/2017, Nguyễn Bá H đi bộ qua các tuyến phố thuộc địa bàn thành phố H để trộm cắp tài sản. Khoảng 20h00' cùng ngày, H đi đến số 32/78 QT, P. BH, thành phố H thấy cửa chính tầng một mở, bên trong dựng một số xe máy không có người trông giữ, trong đó có chiếc xe Yamaha Jupiter, biển số P1-85xx của anh Đỗ Văn Th1, ở CH, CL, Hải Dương không khoá cổ, khoá càng. H dắt chiếc xe ra ngoài rồi dắt xe đến nhà Đinh Bá Đ ở 10/6/59 Quyết T, P. BH, thành phố H. H nói cho Đ việc trộm cắp xe máy và nhờ Đ mang đi bán hộ, Đ đồng ý. Đ đi xe máy đến phòng trọ chị Đinh Hồng Hà KO, ở 56/299 Điện B, P. BH, thành phố H vay 2.000.000 đồng và để lại chiếc xe làm tin. Đ mang tiền về cho H và được chia 500.000 đồng. Ngày 28/6/2017, chị KO cho anh Phạm Văn Đ2, ở Hoàng Diệu, GL, Hải Dương mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 29/6/2017, anh Đ2 đang sử dụng xe để lưu thông trên đường Trường Chinh, thành phố H thì bị cơ quan công an kiểm tra, quản lý chiếc xe.

Bản kết luận định giá tài sản số 197 ngày 02/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND thành phố H kết luận: 01 chiếc xe Yamaha Jupiter, BKS số 34P1-85xx có giá trị 6.450.000 đồng (*sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe Yamaha Jupiter, BKS số P1-85xx là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Văn Th1. Ngày 21/9/2017 anh Th1 đã được cơ quan cảnh sát điều tra trao trả chiếc xe và không yêu cầu bồi thường dân sự. Đối với biển số xe không thu giữ được, anh Th1 không yêu cầu phải bồi thường.

Vụ thứ năm: Khoảng 23h30 ngày 19/6/2017, Ch rủ Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Ch điều khiển xe máy (không nhớ là mượn của ai) chở Đ đi từ thành phố H về huyện GL. Khi đến nhà chị Trần Thị H2, ở thôn Thanh X, xã Liên H, huyện GL, Hải Dương thấy cổng nhà không khoá. Đ đứng ngoài cánh giới còn Ch đi vào trong sân, thấy có 01 xe máy Cub 81, biển số 34K2-66xx không có người trông giữ liền dong xe ra ngoài, tháo biển số rồi mang về nhà Đ cất giấu. Khoảng 3 ngày sau, Đ cùng bạn là Vũ Tá S, ở 15/27 Mai H, P. BH, thành phố H đi xe Cub đến quán điện tử ở 668 Lê Thanh Nghị, thành phố H do anh Nguyễn Văn H2, ở thôn Khuê L, xã Tân H, thành phố H quản lý. Tại đây, Đ vay của anh H2 số tiền 800.000 đồng và để chiếc xe lại làm tin. Sau đó không thấy Đ quay lại trả tiền lấy xe, anh H2 đã trình báo cơ quan Công an đến quản lý chiếc xe.

Bản kết luận định giá tài sản số 1908 ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản - UBND tỉnh Hải Dương kết luận: 01 chiếc xe Honda Cub có giá trị 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

Vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe Honda Cub là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H2. Ngày 21/9/2017 chị H2 đã được cơ quan cảnh sát điều tra trao trả chiếc xe và không yêu cầu bồi thường dân sự. Đối với biển số xe không thu giữ được, chị H2 không yêu cầu bồi thường.

Đối với số tiền 800.000 đồng anh Nguyễn Văn H2 cho Đ vay anh H2 không đề nghị hoàn trả.

Vụ thứ sáu: Khoảng 15h00 ngày 21/6/2017, H đi xe đạp từ phòng trọ ở khu 5, phường BH, thành phố H đến khu đô thị AP 3, phường Tân B, thành phố H. Khoảng 16h40, H đến số nhà 13.3.40 Khu AP thì thấy trước cửa nhà có dựng 01 xe máy Honda Lead, biển số 34B3-399.xx, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá, trong cốp có 01 túi xách có 33.000.000 đồng và một số giấy tờ gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ hộ khẩu, đăng ký xe máy và một số giấy tờ khác của chị Nguyễn Thị L, ở địa chỉ trên. Thấy không có người trông giữ, H nảy sinh trộm cắp. H bỏ chiếc xe đạp lại trên vỉa hè cách nhà chị L 40 m rồi đi bộ đến dòng chiếc xe Lead xuống đường nổ máy đi về nhà Đ. Tại đây, H gặp Đ và Kh (chưa rõ tuổi, địa chỉ), H lấy số tiền trong cốp xe, chia cho Đ và Kh mỗi người 2.000.000 đồng, để lại chiếc túi xách cùng giấy tờ ở nhà Đ rồi đi chiếc xe máy đến giấu vào ngách cạnh nhà Đào Văn Th3, ở số 37 TS. Khoảng 06h00 ngày 22/6/2017, H quay lại chỗ giấu xe thì không thấy chiếc xe đâu. Đối với chiếc túi xách và giấy tờ, bạn của Đ là anh Vũ Tá S, ở 15/27 Mai H, P. BH, thành phố H đã mang đi để trả lại chủ số giấy tờ nhưng do không tìm được nên anh Vũ Tá S đã vứt số giấy tờ này ngoài ngõ nhà Đ nên không quản lý được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 197 ngày 02/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND thành phố H kết luận: 01 xe máy Honda Lead, biển số 34B3-399.xx, màu xanh nâu trị giá 37.800.000 đồng, 01 túi xách nữ giả da trị giá 180.000 đồng, lệ phí cấp lại đăng ký xe máy 30.000 đồng; lệ phí cấp lại 01 giấy phép lái xe A1 135.000 đồng; lệ phí cấp lại 01 thẻ căn cước công dân 50.000 đồng; lệ phí cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 80.000 đồng; lệ phí cấp lại 02 sổ hộ khẩu 40.000 đồng. Tổng giá trị là 38.315.000 đồng (*Ba mươi tám triệu ba trăm mười năm nghìn đồng*).

Về vật chứng: 01 chiếc xe đạp mini màu xanh, giỏ xe màu đen là phương tiện H sử dụng để đi trộm cắp tài sản hiện đang được cơ quan CSĐT, công an thành phố H thu giữ, quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy Honda Lead, BKS số 34B3-399.xx và một số giấy tờ là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L. Do

cơ quan điều tra không thu giữ được nên chị L yêu cầu H bồi thường số tiền 77.765.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 215/VKS-HS ngày 17/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Nguyễn Bá H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 138; bị cáo Đinh Bá Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 138 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 2 điều 250 BLHS; các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Mạnh Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Bá H, Đinh Bá Đ, Nguyễn Văn Ch (Tr), Nguyễn Mạnh Th đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình như tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bị hại và những người có quyền lợi liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị HĐXX xét xử các bị cáo theo qui định của pháp luật hình sự và pháp luật Dân sự.

Những người bị hại là anh Nguyễn Văn T, chị Vũ Thị Thanh H1, chị Trần Thị H2, anh Đỗ Văn Th1 đều xác nhận đã nhận lại tài sản là xe không bị hỏng gì và không có yêu cầu nào khác về bồi thường dân sự. Ông Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị L xác nhận chưa được tài sản và yêu cầu các bị cáo Ch và H phải có trách nhiệm bồi thường về dân sự trị giá tài sản mà Hội đồng định giá tài sản đã định giá.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Công M, chị Đinh Hồng Hà KO, anh Nguyễn Văn H2 và anh Vũ Toàn T1 đều xác định cho bị cáo Đ, không yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại tiền hoặc phải bồi thường bất cứ khoản gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá H; Nguyễn Văn Ch (Tr); Nguyễn Mạnh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Đinh Bá Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá H từ 45 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm đ khoản 2 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 50; Điều 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Bá Đ từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 27 đến 30 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội

mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đ phải chấp hành Ch cho cả hai tội là từ 33 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ch (Tr) từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; khoản 1 Điều 51; Điều 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh Th từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/HSST/2017 ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H (được trừ đi 07 (Bảy) tháng 19 (Mười chín) ngày tù đã chấp hành của bản án hình sự số 84/HSST/2017 ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H), thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2017).

2. Hình phạt bổ sung : Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 ; Điều 357 Bộ luật dân sự ; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch (Tr) bồi thường cho ông Nguyễn Duy L số tiền 4.625.000đ (Bốn triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Bá H bồi thường cho Nguyễn Thị L tổng trị giá tài sản là 71.315.000đ.

4. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe đạp mini màu xanh, giỏ xe màu đen hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự TP Hải Dương.

5. *Án phí*: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Nguyễn Bá H, Đinh Bá Đ, Nguyễn Văn Ch (Tr), Nguyễn Mạnh Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Ch (Tr) phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Bá H phải chịu 3.565.750đ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Bá H, Đinh Bá Đ, Nguyễn Văn Ch (Tr), Nguyễn Mạnh Th tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại

Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan, lời khai của những làm chứng, tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 28/01/2017 đến 21/06/2017, tại địa bàn thành phố H và thôn Thanh X, xã Liên H, huyện GL, Hải Dương, Nguyễn Bá H, Đinh Bá Đ, Nguyễn Mạnh Th và Nguyễn Văn Ch (Tr) đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu trắng - đen, không đeo biển số, trong cốp có 01 BKS số 34B2-826.xx, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy mua bán xe của anh Nguyễn Văn T. Đăng ký hộ khẩu và cư trú tại số 24/33 BS, P. Quang Tr, thành phố H; 01 xe máy Honda SCR, BKS số 34P7-74xx, trong cốp có giấy tờ xe của chị Vũ Thị Thanh H1, ở số nhà 30/116 Nguyễn Lương B, phường BH, thành phố H; 01 xe máy Honda Wave S, BKS số 34N7-49xx của ông Nguyễn Duy L. Đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn Ngọc L, xã Tân K, huyện TK, tỉnh Hải Dương; 01 chiếc xe Yamaha Jupiter, BKS số 34P1-85xx của anh Đỗ Văn Th1. Đăng ký hộ khẩu tại xã Cộng Hoà, thị xã CL, tỉnh Hải Dương; 01 xe máy Cub 81, BKS số 34K2-66xx của chị Trần Thị H2. Đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn Thanh X, xã Liên H, huyện GL, tỉnh Hải Dương; 01 xe máy Honda Lead, BKS số 34B3-399.xx, trong cốp có 01 túi xách có 33.000.000 đồng và một số giấy tờ của chị Nguyễn Thị L. Chỗ ở tại số nhà 13.3.40 Khu AP phường Tân B, thành phố H. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Bá H chiếm đoạt là 84.215.000 đồng; Trong đó, trị giá tài sản Đinh Bá Đ chiếm đoạt là 1.000.000 đồng; tổng trị giá tài sản Nguyễn Mạnh Th chiếm đoạt là 12.170.000 đồng; tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn Ch (Tr) chiếm đoạt là 30.245.000 đồng. Ngoài ra, Đinh Bá Đ còn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người H phạm tội mà có (trị giá tài sản tiêu thụ là 6.450.000 đồng). Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Bá H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS; bị cáo Đinh Bá Đ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm đ khoản 2 điều 250 BLHS; các bị cáo Nguyễn Văn Ch (Tr), Nguyễn Mạnh Th cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, trong một thời gian ngắn các bị cáo đã liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản trộm cắp được, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân,

ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội, các bị cáo đã phạm tội và bị kết án nay lại vi phạm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục riêng từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đánh giá nhân thân của các bị cáo thấy rằng, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về các tội đánh bạc, trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong các hình phạt của các bản án các bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng do lười lao động, thích hưởng thụ trên mồ hôi công sức của người khác nên các bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm tội.

Trong vụ án này, bản thân bị cáo Nguyễn Bá H có tiền án cùng loại tội “trộm cắp tài sản” mới ra trại ngày 03/7/2016 chưa được xóa án tích. Có ý định trộm cắp từ trước nên đã đi bộ qua các tuyến phố mục đích xem ai để tài sản sơ hở thì chiếm đoạt, bị cáo đã trực tiếp thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản. Tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt có giá trị lớn (84.215.000 đồng) nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Đinh Bá Đ khi được Ch (Tr) rủ đi trộm cắp tài sản, lẽ ra Đ phải can ngăn nhưng Đ lại đồng tình cùng Ch đi từ thành phố H đến thôn Thanh X, xã Liên H, huyện GL để thực hiện hành vi đứng ngoài cảnh giới để Ch vào trộm cắp chiếc xe mô tô Cub 81 của chị Trần Thị H2, khi lấy được tài sản mang về nhà Đ cất giấu. Sau đó, Đ là người trực tiếp mang xe trộm cắp được đến nhà anh H2 gửi làm tin để vay số tiền 800.000đ tiêu xài hết nên Đ phạm tội trộm cắp tài sản với vai trò giúp sức tích cực đồng phạm với bị cáo Ch (Tr). Mặt khác, khi H trộm cắp được chiếc xe Yamaha Jupiter, BKS số P1- 85xx mang thẳng về nhà Đ, H có nói rõ cho Đ biết xe vừa trộm cắp được và nhờ Đ mang đi bán hộ, Đ đồng ý và đem xe đến gửi chị KO làm tin để vay số tiền 2.000.000đ, Đ được H chia cho số tiền 500.000đ, hành vi của Đ đã cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do vậy, xác định bị cáo Đ phạm hai tội mà pháp luật hình sự qui định, vai trò của bị cáo Đ đứng thứ 2 trong vụ án này.

Bị cáo Nguyễn Văn Ch (Tr) bị Tòa án xét xử 2 lần về tội “Cố ý gây thương tích” đã được xóa án tích. Tuy nhiên, xác định bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền sự do Công an phường Quang Tr, thành phố H ra quyết định xử phạt hành vi về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15/9/2016. Mặt khác bị cáo là người chuẩn bị phương tiện phạm tội như vạm phá khóa, chìa khóa, bút thử điện và là người đề xuất rủ Th và Đ đi trộm cắp tài sản. Ch (Tr) đã trực tiếp thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 30.245.000 đồng. Do vậy, Ch giữ vai trò chính đối với 2 vụ trộm cắp cùng Th và Đ.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Th, khi được Ch (Tr) rủ đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý và tham gia tích cực cùng Ch. Ngoài ra Th được Ch (Tr) chia cho 1/2 số tiền bán được tài sản trộm cắp. Do vậy, hành vi của Th giữ vai trò đồng phạm giúp sức Ch thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy của anh Nguyễn Văn T.

Về các tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Văn Ch (Tr), bản thân các bị cáo đều có tiền án, tiền sự chưa được xóa nhưng lại thực hiện nhiều hành vi phạm tội cùng loại tội trộm cắp tài sản nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” và “tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo Đinh Bá Đ có nhân thân xấu, từ năm 2011 đến 2015 đã bị Tòa án xét xử phạt tù 3 bản án, xác định 01 tiền án về tội “đánh bạc”, 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” đối với tội “Trộm cắp tài sản” và tình tiết định khung là “*tái phạm nguy hiểm*” đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Th không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai báo thành khẩn. Do vậy, HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với Th có mẹ đẻ là bà Doãn Thị Bính được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhì nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên thấy rằng, cần áp dụng hình phạt theo tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo. Bị cáo H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án và phải chịu mức án cao nhất, sau đó đến bị cáo Đ, bị cáo Ch (Tr) và bị cáo Th.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Anh Nguyễn Văn T, chị Vũ Thị Thanh H1, chị Trần Thị H2 và anh Đỗ Văn Th1 đều xác nhận đã nhận lại xe máy đầy đủ, không bị hỏng và không yêu cầu gì khác đối với các bị cáo. Tuy nhiên, người bị hại là ông Nguyễn Duy L có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch (Tr) phải có trách nhiệm bồi thường cho ông trị giá tài sản mà HĐ định giá đã định giá là số tiền 4.625.000đ; Chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX xử buộc bị cáo Nguyễn Bá H phải có

trách nhiệm bồi thường cho chi tổng trị giá tài sản mà HĐ định giá đã định giá là 38.315.000đ + 33.000.000đ (*tiền mặt trong túi để trong cốp xe*) = 71.315.000đ (*Bảy mươi một triệu, ba trăm mười lăm ngàn đồng*).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt, đều xác định cho bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản nào khác nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe đạp mini màu xanh, giỏ xe màu đen là phương tiện H sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước theo qui định của pháp luật.

Đối với việc Đinh Công M khi nhận cầm cố chiếc xe máy Honda SCR BKS 34P7-7416 và Tạ Phi Tr2 nhận lời bán hộ Mạnh chiếc xe này. Nhưng cả hai người đều không biết xe trộm cắp được; anh Vũ Toàn T1 khi mua lại xe cũng không biết đó là xe trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT không đề cập hình thức xử lý. Tuy nhiên, việc anh M nhờ anh Tr2 bán lại chiếc xe máy nói trên cho anh T1 được hưởng số tiền chênh lệch là 1.000.000đ. Xét số tiền 1.000.000đ là tiền hưởng lợi bất chính cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với công cụ Ch sử dụng trong các vụ trộm cắp tài sản gồm: 01 chùm chìa khóa; 01 bộ vạm phá khóa; 01 bút thử điện. Ch đã làm mất nên không thu hồi được.

Đối với người thanh niên tên là T2 đã mua chiếc xe máy Honda Wavd BKS 34B2-826.xx (do Ch tự khai) hiện chưa xác định được tên thật, tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan CSĐT- Công an thành phố H sẽ tiếp tục xác minh, nếu có vi phạm sẽ xử lý theo qui định của pháp luật sau.

Đối với Đinh Công M khi nhận cầm cố của Ch chiếc xe máy Honda WaveS BKS 34P7-49xx không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập hình thức xử lý.

Đối với Nguyễn Văn H2 khi cho Đ vay tiền, Đ gửi lại chiếc xe Cub 81 để làm tin không biết đó là xe trộm cắp được nên không vi phạm, CSĐT không đề cập hình thức xử lý.

Đối với Đinh Bá Đ khi được Nguyễn Bá H cho số tiền 2.000.000đ không biết là tiền do H trộm cắp được mà có nên CSĐT không đề cập hình thức xử lý.

Đối với người thanh niên tên là Kh được Nguyễn Bá H cho tiền tại phòng trọ của Đ. Tuy nhiên, hiện chưa xác định được tên thật, tuổi, địa chỉ của người này. CSĐT - Công an thành phố H sẽ tiếp tục xác minh, nếu có vi phạm sẽ xử lý theo qui định của pháp luật sau.

Về án phí: Các bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm phạm luật nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Bá H; Nguyễn Văn Ch (Tr); Nguyễn Mạnh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Đinh Bá Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá H **42 (Bốn mươi hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm đ khoản 2 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 50; Điều 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Bá Đ **07 (Bảy)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; **27 (Hai mươi bảy)** tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đ phải chấp hành chung cho cả hai tội là **34 (Ba mươi tư)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ch (Tr) **27 (Hai mươi bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; khoản 1 Điều 51; Điều 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh Th **13 (Mười ba)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt **12 (Mười hai)** tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/HSST/2017 ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H. Buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **25 (Hai mươi lăm)** tháng tù; được trừ đi 07 (Bảy) tháng 19 (Mười chín) ngày tù đã chấp hành của bản án hình sự số 84/HSST/2017 ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H (bắt tạm giam từ ngày 10/4/2017). Th còn phải chấp hành tiếp **17 (Mười bảy)** tháng, **11 (Mười một)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2017).

2. Hình phạt bổ sung : Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 42 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 ; Điều 357 Bộ luật dân sự ; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch (Tr) có trách nhiệm bồi thường cho ông **Nguyễn Duy L**, sinh năm 1957. Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn Ngọc L, xã Tân K, huyện TK, tỉnh Hải Dương số tiền 4.625.000đ (*Bốn triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Bá H phải có trách nhiệm bồi thường cho chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1986. Đăng ký hộ khẩu: Thôn A, xã Lê L, huyện GL,

tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Lô 13.3.40 Khu AP phường Tân B, thành phố H, tỉnh Hải Dương tổng trị giá tài sản là 71.315.000đ (*Bảy mươi một triệu, ba trăm mười lăm ngàn đồng*); trong đó 38.315.000đ trị giá tài sản mà Hội đồng định giá tài sản đã kết luận + 33.000.000đ (*tiền mặt trong túi để trong cốp xe của chị L*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Văn Ch (Tr) và bị cáo Nguyễn Bá H không thi hành trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe đạp mini màu xanh, có giỏ xe màu đen, số khung 0615360, đã qua sử dụng (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H*);

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng chẵn*) của anh Đinh Công M, sinh năm 1997. Đăng ký hộ khẩu và trú tại: Số 11 Trần C, phường Cẩm T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

5. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Bá H, Đinh Bá Đ, Nguyễn Văn Ch (Tr), Nguyễn Mạnh Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Ch (Tr) phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Bá H phải chịu 3.565.750đ (*Ba triệu năm trăm, sáu mươi năm ngàn, bảy trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Bá H, Đinh Bá Đ, Nguyễn Văn Ch (Tr), Nguyễn Mạnh Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2017). Những người bị hại là Nguyễn Văn T, chị Vũ Thị Thanh H1, chị Trần Thị H2, anh Đỗ Văn Th1, ông Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Công M, chị Đinh Hồng Hà KO, anh Nguyễn Văn H2 và anh Vũ Toàn T1 được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Những người bị hại;
- Những người có QLVN liên quan;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên